

## Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày: 23-2-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Bích Thảo.

### 1. Bà Lâm Thị Thanh Thúy

## 2. Bà Trần Hoàng Ngọc Hà

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Liên Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 731/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/QĐST – HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Phạm Thùy H – sinh năm 1985;

Địa chỉ: Đường B, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

*Bi đơn:* Ông Nguyễn Lê N – sinh năm 1982;

Địa chỉ: Đường B, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Theo đơn ly hôn ngày 18/8/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn – bà Phạm Thùy H trình bày: Bà và ông Nguyễn Lê N tự nguyện chung sống với nhau khoảng một thời gian rồi mới đăng ký kết hôn năm 2007. Quá trình chung sống, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp trong cuộc sống, bất đồng quan điểm trong cách nuôi dạy con, không có sự chia sẻ, thông cảm và yêu thương lẫn nhau. Ông N nhiều lần xúc phạm và kiểm soát, gây áp lực tâm lý cho bà từ đó ảnh hưởng đến mối quan hệ vợ chồng, gia đình hai bên. Vợ chồng ly thân khoảng 03 năm nay, cuộc sống chung rất nặng nề, ngột ngạt. Bà cũng đã từng nộp đơn ra tòa nhưng vì nghĩ đến con cái, hạnh phúc gia đình nên bà đã rút đơn hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm không còn nên bà yêu cầu được ly hôn để ổn định cuộc sống, chăm lo cho con.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Phạm Thùy V – sinh ngày x/x/200x, đã thành niên, bà không yêu cầu giải quyết và Nguyễn Phạm Thùy L – sinh ngày x/x/201x. Đối với trẻ L, tại đơn khởi kiện bà yêu cầu được nuôi con và yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng. Nay, bà chỉ yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà khai nhận không có.

Bị đơn vắng mặt và không có ý kiến dù đã được Tòa án thực hiện thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn vắng mặt và nguyên đơn có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến nhận xét về việc chấp hành pháp luật về tố tụng dân sự:* Quá trình thụ lý vụ án đến tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; nguyên đơn chấp hành tốt quy định pháp luật về tố tụng, chấp hành đúng nội quy phiên tòa, bị đơn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Quá trình chung sống, hai bên xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, bị đơn không thể hiện việc mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện ly hôn với bị đơn và bị đơn cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về sự có mặt của Viện kiểm sát và đương sự tại phiên tòa:

[2.1]. Do Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2]. Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, cũng không có ý kiến gì. Do nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên căn cứ vào khoản 4 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được vụ án và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 55/2007, quyền số 01/x3 đăng ký ngày 12/6/200x tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Qua lời trình bày của nguyên đơn thể hiện vợ chồng không có sự hòa hợp, thông cảm và tôn trọng lẫn nhau từ đó vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung rất nhiều áp lực, mệt mỏi. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn đã từng nộp đơn ly hôn vào khoảng tháng 01 năm 2020 nhưng sau đó rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng không thể cải thiện, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về quan hệ hôn nhân của hai bên trong quá trình chung sống tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận Tân Bình nhưng không có thông tin gì thêm. Hiện nay, tuy hai vợ chồng vẫn còn sống chung một nhà nhưng không có sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau cũng như việc bị đơn biết nguyên đơn nộp yêu cầu ly hôn và đang được Tòa án nhân dân quận Tân Bình thụ lý, giải quyết nhưng vẫn không có mặt để trình bày ý kiến cũng như thể hiện nguyện vọng hòa giải, xây dựng lại hạnh phúc gia đình. Vì vậy, xét mâu thuẫn giữa các bên là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Đối với con chung tên Nguyễn Phạm Thùy V – sinh ngày x/x/200x, do chị V đã thành niên và nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên tên Nguyễn Phạm Thùy L – sinh ngày x/x/201x, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy trẻ Linh đang được nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng và trẻ cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, để đảm bảo sự chăm sóc, nuôi dưỡng và sự phát triển ổn định của trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận giao trẻ Linh cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho bị đơn.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không có, bị đơn vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Phạm Thùy H.**

**1.1. Về quan hệ hôn nhân:** Bà Phạm Thùy H được ly hôn với ông Nguyễn Lê N.

**1.2. Về con chung:** Con chung tên Nguyễn Phạm Thùy V – sinh ngày x/x/200x, đã thành niên và nguyên đơn không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bà Phạm Thùy Hx được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phạm Thùy L – sinh ngày x/x/201x. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Thành do bà Hương chưa có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do nguyên đơn chịu, được cân trừ vào số tiền đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/00682xx ngày x/x/202x của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc bản sao án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.TB;
- CCTHADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Thị Bích Thảo**